

## PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ  
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN  
(Tính tháng 06/2024)****Khoa:** Kỹ thuật công trình

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
1	DH82003709	Bùi Thế Anh	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH82002089	Nguyễn Nhật Duy	D20_XD01	9	-	-	2	-	-	7	-	-	-	1
3	DH82000207	Võ Hải Đăng	D20_XD01	6.5	-	-	2	-	-	4.5	-	-	-	3.5
4	DH82003406	Ngô Hoàng Hà	D20_XD01	14.5	8	-	2	-	-	4.5	-	-	-	0
5	DH82003400	Nguyễn Hoàng Hào	D20_XD01	5.5	-	-	2	-	-	3.5	-	-	-	4.5
6	DH82003586	Ng Hoàng Trung Hiền	D20_XD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
7	DH82002028	Lê Bá Hồng	D20_XD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
8	DH82003179	Hồ Nguyễn Tường Huy	D20_XD01	6.5	-	-	2	-	-	4.5	-	-	-	3.5
9	DH82003093	Hồ Phát Huy	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH82000786	Dương Võ Duy Khánh	D20_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH82003529	Nguyễn Lê Nhật Khánh	D20_XD01	11	8	-	-	-	-	3	-	-	-	0
12	DH82000367	Nguyễn Minh Khôi	D20_XD01	12.5	8	-	2	-	-	2.5	-	-	-	0
13	DH82002131	Nguyễn Minh Mẫn	D20_XD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
14	DH82000954	Đặng Văn Nghĩa	D20_XD01	13	8	-	2	-	-	3	-	-	-	0
15	DH82003043	Châu Trọng Nhân	D20_XD01	13	8	-	2	-	-	3	-	-	-	0
16	DH82002908	Nguyễn Thị Quỳnh Như	D20_XD01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	-	5
17	DH82003565	Đoàn Minh Phát	D20_XD01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	7
18	DH82002047	Nguyễn Hoàng Phi	D20_XD01	3	-	-	2	-	-	1	-	-	-	7
19	DH82001375	Trần Hoàng Việt Phong	D20_XD01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	7
20	DH82003553	Ngô Thái Quốc	D20_XD01	6	-	-	-	-	-	6	-	-	-	4
21	DH82002576	Trương Đỗ Quyên	D20_XD01	6	-	-	2	-	-	4	-	-	-	4
22	DH82000618	Vũ Văn Quyền	D20_XD01	4	-	-	2	-	-	2	-	-	-	6
23	DH82003608	Trần Quốc Thái	D20_XD01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	-	4.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
24	DH82003767	Bá Đại Trung	Thành	D20_XD01	9	-	-	2	-	-	7	-	-	1
25	DH82000097	Lê Võ Minh	Thiện	D20_XD01	5	-	-	2	-	-	3	-	-	5
26	DH82002116	Võ Minh	Thuận	D20_XD01	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
27	DH82000502	Huỳnh Hữu	Tính	D20_XD01	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
28	DH82003599	Nguyễn Lê Thị Đoan	Trang	D20_XD01	15	8	-	2	-	-	5	-	-	0
29	DH82002434	Hồ Thị Bích	Trâm	D20_XD01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
30	DH82002987	Nguyễn Ngọc	Văn	D20_XD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
31	DH82003915	Đặng Minh	Châu	D20_XD02	11.5	8	-	-	-	-	3.5	-	-	0
32	DH82004522	Từ Thừa	Chí	D20_XD02	16.5	8	-	-	-	-	7	-	1.5	0
33	DH82001516	Bùi Thanh	Danh	D20_XD02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
34	DH82004746	Thái Huy	Dũng	D20_XD02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
35	DH82004406	Nguyễn Văn út	Em	D20_XD02	15	8	-	-	-	-	5.5	-	1.5	0
36	DH82006525	Nguyễn Trung	Hậu	D20_XD02	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
37	DH82006532	Trịnh Lý	Hùng	D20_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
38	DH82004100	Cao Nam	Khánh	D20_XD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
39	DH82006542	Võ Thanh	Lộc	D20_XD02	7.5	-	-	-	-	-	6	-	1.5	2.5
40	DH82004539	Hà Nhật	Minh	D20_XD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
41	DH82006544	Lê Thị Kiều	My	D20_XD02	5	-	-	-	-	-	3.5	-	1.5	5
42	DH82004148	Võ Trung	Nam	D20_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
43	DH82006550	Nguyễn Minh	Phúc	D20_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
44	DH82004051	Nguyễn Nhật Trường	Phước	D20_XD02	12	8	-	-	-	-	4	-	-	0
45	DH82007215	Trần Minh	Quân	D20_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
46	DH82004118	Lê Phạm Tấn	Tài	D20_XD02	16	11	-	-	-	-	5	-	-	0
47	DH82003508	Phạm Quyết	Thắng	D20_XD02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
48	DH82004484	Phạm Hồ Bảo	Tiến	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
49	DH82004040	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH82006564	Nguyễn Minh	Việt	D20_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10

Tổng số SV: **50**

Đã hoàn thành: **11**

Chưa hoàn thành: **39**